

Số: 470/2020/QĐST- HNGĐ

K, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 456/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Lan J**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: P xxx, Tòa Dxxx, khu đô thị X, xã N, huyện K, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Lê Minh M**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Nơi cư trú: P xxx, Tòa Dxxx, khu đô thị X, xã N, huyện K, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 2xxx của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Lan J và anh Lê Minh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Lan J là anh Lê Minh M có 03 con chung là cháu Lê Phạm Minh F, sinh ngày 10/6/2010, cháu Lê Phạm Minh G, sinh ngày 20/3/2016 và cháu Lê Phạm Minh T, sinh ngày 05/11/2019. Khi ly hôn, giao cháu F, cháu G và cháu T cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu F, cháu G, cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng của chị J cho anh M cho đến khi cháu F, cháu G, cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Phạm Thị Lan J không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản, nợ chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Lan J là anh Lê Minh M không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Lan J tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị J đã nộp 300.000đ theo biên lai AA/2010/0005660 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ghi nhận chị J đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị J 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục F thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- UBND xã G Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, (ĐKKH số 51/2009, quyền số 01, ngày 17/12/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên J